



178. Com Sườn Bì Chả



167. Com Gà Nướng



176. Com Sườn Nướng



63. Bún Chả Giò



24. Chả Giò



48. Bánh Hủ Thịt Nướng



56. Bánh Mì Bò Kho



104. Bò Lúc Lắc



148. Mì Xào Dòn Đồ Biển

牛肉河粉類 PHỞ
RICE NOODLE BEEF SOUP

火車頭牛肉粉 1. Xe Lửa6.50 (Combination Extra Big Bowl) Rice Noodle Beef Soup Six Differences Brisket, Navel, Frank, Omosa Tendon & Eye of Round.	特別牛肉加丸粉 11. Đặc Biệt Bò Viên7.00 (Combination Extra Big Bowl w. Beef Ball)
生腩筋柏葉河粉 2. Tái Nạm Gầu Gân Sánh ...6.00 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Fresh Eye of Round, Tendon and Omosa.	牛肉丸粉 12. Phở Bò Viên Hoặc 或 (淨牛丸) Bò Viên Không5.50 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Beef Ball or Beef Ball Only.
熟牛腩筋柏葉河粉 3. Chín Nạm Gầu Gân Sánh .6.00 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Eye of Round Well Done, Brisket, Tendon & Omosa.	豬扒河粉 13. Phở Sườn Nướng6.25 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Grilled Pork Chop.
生腩牛柏葉河粉 4. Tái Nạm Sánh5.50 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Fresh Eye of Round, Navel & Omosa.	海鮮河粉(麵) 14. Phở Đồ Biển Hoặc (Mì)6.25 Seafood, Rice or Egg Noodle in Beef Soup.
生腩河粉 5. Tái Nạm5.50 Combination Rice Noodles Beef Soup w. Fresh Eye of Round & Navel.	鮮蝦 / 魚丸河粉 15. Phở Tôm/Cá Viên5.50 Shrimp or Fish ball Noodle w. Beef Soup.
生柏葉河粉 6. Tái Sánh5.50 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Fresh Eye of Round & Omosa.	素菜河粉 16. Phở Chay5.50 Vegetarian, Rice Noodle w. Beef Soup (Not meat)
生肉河粉 7. Tái5.50 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Fresh Eye of Round.	雞扒河粉 17. Phở Gà Nướng6.25 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Grilled Chicken.
熟肉河粉 8. Phở Chín5.50 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Eye of Round Well Done.	牛腩汁河粉 18. Phở Bò Kho6.25 Stir-Fried Beef Cubes & Carrots Stew then Simmered w. Lemon Grass Served on Rice Noodles.
牛筋河粉 9. Phở Gân5.50 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Tendon.	美拖樑條湯粉 19. Hủ Tiểu Mỹ Tho6.25 Pork Soup w. Clear Noodle, Shrimp, Ground Pork, Sliced Pork and Quail Eggs.
牛柏葉河粉 10. Phở Sánh5.50 Combination Rice Noodle Beef Soup w. Omosa.	

越南麵包 Bánh Mì Việt Nam
Vietnamese Sandwich

Bánh Mì
Thịt Nguội / Thịt Nướng / Nem Mướng / Chay3.75
凍肉 / 烤香肉 / 烤豬肉丸 / 齋



52. Bánh Hủ Chạo Tôm



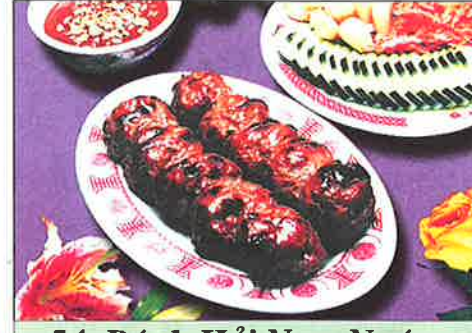
1. Phở Xe Lửa



55. Bánh Mì Cà Ri Gà



65. Bún Bò Lụi



54. Bánh Hủ Nem Nướng



20. Gỏi Cuốn



25. Gỏi Tôm Sứa

PHỞ 88

Vietnamese Restaurant, Inc
Authentic Vietnamese Cuisine

FREE DELIVERY
(Min. \$10.00)



越南餐館 牛肉河粉

51 Bayard Street,
New York NY 10013

OPEN 7 DAYS A WEEK
Mon. - Sun.: 9:30 am - 9:30 pm



(212) 393-1388
393-9088

Prices Are Subject To Change Without Notice

越南小食類 ☆ CÁC MÓN ĂN CHƠI APPETIZERS

Gỏi Cuốn /Chay 韭菜蝦肉卷/齋.....(2 Roll) 4.25 <i>Summer Roll Shrimp, Pork, Vegetable w. Rice Paper / Vegetarian.</i>	
Bì Cuốn / Chay 豬肉皮絲卷/齋.....(2 Roll) 4.25 <i>Shredded Pork w. Vegetable, Rice Paper / Vegetarian.</i>	
Gỏi Bò 越式鮮牛沙律.....(S) 6.25 (L) 9.25 <i>Beef w. Vegetable Salad & Peanuts.</i>	
Gỏi Gà 越式雞絲沙律.....(S) 5.95 (L) 8.75 <i>Shredded Chicken w. Vegetable Salad.</i>	
Chả Giò / Chay 越南春卷/齋..... Sm.(4) 4.50 Lg. (8) 8.75 <i>Vietnamese Spring Roll / Vegetarian.</i>	
Gỏi Tôm Súa 海哲皮蝦沙律.....(S.) 6.75 (L) 9.95 <i>Shrimp Jelly Fish Salad.</i>	
Gỏi Đủ Đủ Tôm / Bò 鮮蝦木瓜絲/牛....(S)6.50 (L)9.75 <i>Shrimp w. Shredded Green Papaya & Peanuts / Beef.</i>	
Mực Chiên Dòn 酥炸魷魚.....(S.) 6.75 (L) 10.75 <i>Crispy Squid (Calamari)</i>	
Bò Lụi 牛肉串.....6.25 <i>Grilled Beef Sesame Seasoned</i>	
Ếch Chiên Bơ 酥炸田雞.....9.95 <i>Frog Legs Fried w. Special French Butter.</i>	
★Cua Lột Chiên Bơ 酥炸軟殼蟹..... S.P. <i>Soft Shell Crabs w. Sweet Chilly Sauce.</i>	
Nem Nướng Cuốn / Thịt Nướng 烤豬肉米檬卷.....4.50 <i>Grill Pork Hash / Grill Pork w. Rice Paper.</i>	
Bánh Cuốn 越南粉卷.....6.00 <i>Steamed Rice crepe.</i>	
Bánh Ướt Chả Lụa 越南腸粉.....6.00 <i>Steamed Rice Crepe w. pork bologna</i>	
Bánh Xèo / Chay 西貢煎餅/或齋.....7.95 <i>Viet Crepe w. Shrimp, Pork, Salad / Vegetable.</i>	
Bánh Bèo / Chay 蝦蓉綠豆蒸糕片/或齋.....5.95 <i>Vietnamese Steamed Rice Cake</i>	
Sò Bát Bửu 八寶花蜆.....9.95 <i>Clam in Special Sauce.</i>	
Sò Rau Hué 九層塔炒蜆.....9.95 <i>Mussels w. Basil</i>	
Sò Nước Dừa 椰汁青口.....9.25 <i>Green Mussel w. Curry Sauce.</i>	
Tôm Lăn Mè 芝麻炸蝦.....9.95 <i>Fried Shrimp w. Sesame.</i>	
Chạo Tôm Nướng 濱海包蔗蝦.....7.95 <i>Shrimp Pasted Grilled on Sugar Cane.</i>	
Bò Tái Chanh 酸味牛肉.....(S)5.95 (L)10.95 <i>Lemon Beef w. Salad.</i>	
Cánh Gà Chiên 炸雞翼.....(6) 4.50 (12) 8.50 <i>Fried Chicken Wing.</i>	
Sáu Món Ăn Chơi 六味小食.....18.95 <i>Appetizers Special.</i>	

特別菜式 ☆ CÁC MÓN ĂN ĐẶC BIỆT HOUSE SPECIAL DISHES

Bánh Hôi Chả Giò 濱海春卷.....10.50 <i>Vietnamese Spring Roll. Served w. Veg. & Tiny Rice Stick.</i>	
Bánh Hôi Chả Giò Thịt Nướng 香烤豬肉片春卷濱海...13.95 <i>Grilled Pork, Vietnamese Spring Roll. Served w. Veg. & Tiny Rice Stick</i>	
Bánh Hôi Chả Giò Bò Lụi 濱海春卷牛肉串.....14.95 <i>Grilled Beef Sesame Seasoned, Vietnamese Spring Roll. Served w. Veg. & Tiny Rice Stick.</i>	
Bánh Hôi Chả Giò Bò Lụi Thịt Nướng.....19.95 <i>Grilled Beef Sesame Seasoned, Pork, Vietnamese Spring Roll on Tiny Rice Stick w. Lettuce, Cucumber & Mint Leaves.</i>	
Bánh Hôi Thịt Heo Nướng 香烤豬肉片濱海.....9.50 <i>Grilled Pork on Tiny Rice Stick w. Lettuce, Cucumber & Mint Leaves.</i>	
Bánh Hôi Bò Lụi 濱海牛肉串.....10.50 <i>Grilled Beef Sesame Seasoned on Tiny Rice Stick w. Lettuce, Cucumber & Mint Leaves.</i>	
Bánh Hôi Bò Lá Lốt 香烤牛肉濱海.....14.95 <i>Grilled Ground Beef Wrapped in Grape Leaves. Served w. Rice Paper, Green Leaves, Mint Leaves, Pickles & Angle Hair Noodle.</i>	
Bánh Hôi Tôm Nướng 香烤蝦濱海.....12.95 <i>Grilled Shrimp on Tiny rice Stick w. Lettuce, Cucumber & Mint Leaves.</i>	

52. Bánh Hôi Chạo Tôm 濱海蔗蝦.....11.00 <i>Barbecued Shrimp Roll on Sugarcane Served w. Veg. & Tiny Rice Stick.</i>	
53. Bánh Hôi Gà Nướng 香烤雞扒片濱海.....10.25 <i>Grilled Chicken on Tiny Rice Stick w. Lettuce, Cucumber & Mint Leaves.</i>	
54. Bánh Hôi Nem Nướng 香烤豬肉丸濱海.....10.25 <i>Grilled on Tiny Rice Stick w. Lettuce, Cucumber & Mint Leaves.</i>	
55. Bánh Mì Hoặc Mì Cà Ri Gà 咖喱雞麵包或麵.....6.25 <i>Curry Chicken w. Bread or Egg Noodle.</i>	
56. Bánh Mì Bò Kho 牛腩麵包.....6.50 <i>Stewed Beef Cubes w. Bread.</i>	
57. Bò Nướng Vĩ 鐵板牛肉.....15.95 <i>Table Grilled Beef Perfectly Marinated & Cooked on Site</i>	
58. Tôm Nướng Vĩ 鐵板蝦.....17.95 <i>Table Grilled Shrimp Perfectly Marinated & Cooked on Site</i>	
59. Tôm Bò Nướng Vĩ 鐵板蝦，牛肉.....19.95 <i>Table Grilled Shrimp & Beef Perfectly Marinated & Cooked on Site</i>	
60. Bò Nhung Dấm 醋汁牛肉火鍋.....15.95 <i>Fondue Style Beef in Simmering Vinegar Broth at Your Table.</i>	

檬類 ☆ BÚN ☆ VERMICELLI

61. Bún Gà Nướng 香烤雞扒片檬.....5.95 <i>Grilled Chicken w. Lettuce on Rice Vermicelli.</i>	
62. Bún Thịt Hoặc Sườn Nướng 香烤肉片或豬扒檬.....5.75 <i>Grilled Pork or Pork Chop w. Lettuce on Rice Vermicelli.</i>	
63. Bún Chả Giò / Chay 越南春卷檬/或素卷.....5.95 <i>Spring Rolls w. Lettuce on Rice Vermicelli.</i>	
64. Bún Chả Giò Thịt Nướng 春卷香烤豬肉片檬.....7.25 <i>Spring Rolls & Grilled Pork w. Lettuce on Rice Vermicelli.</i>	
65. Bún Bò Lụi 香烤牛串檬.....6.25 <i>Grilled Beef w. Sesame Seasoning & Lettuce on Rice Vermicelli.</i>	
66. Bún Chả Giò Bò Lụi 香烤牛串春卷檬.....7.50 <i>Grilled Beef & Spring Roll w. Sesame Seasoning Lettuce on Rice Vermicelli.</i>	
67. Bún Bò Xào 香烤牛肉檬.....5.95 <i>Sauteed Sliced Beef, Lettuce on Rice Vermicelli.</i>	
68. Bún Bò Xào Saté 沙茶牛肉檬.....5.95 <i>Beef w. Satee Sauce on Rice Vermicelli.</i>	
69. Bún Tôm Nướng 香烤蝦檬.....6.75 <i>Grilled Shrimp on Rice Vermicelli.</i>	
70. Bún Nem Nướng 香烤豬肉丸檬.....6.25 <i>Grilled Pork Hash w. Rice Vermicelli.</i>	
71. Bún Bò Kho 牛腩米粉.....6.25 <i>Stewed Beef Cubes on Rice Vermicelli.</i>	
72. Bún Riêu Cua 米粉蟹肉湯.....6.50 <i>Crab Meat w. Rice Vermicelli in Shrimp Paste Soup.</i>	
73. Bún Bò Huế 順化湯米粉.....6.95 <i>Vermicelli Hue Style, Pork Leg w. Beef Soup (Spicy)</i>	
74. Bún Cà ri Gà 咖喱雞米粉.....6.25 <i>Chicken Curry Rice Noodles Soup.</i>	

湯類 ☆ CANH ☆ SOUP

75. Canh Chua Tôm 酸蝦湯..... (S) 9.50 (L) 11.50 <i>Hot & Sour Shrimp Vegetable Soup (VN Style).</i>	
76. Canh Chua Cá 酸魚湯..... (S) 9.25 (L) 11.25 <i>Hot & Sour Fish Vegetable Soup (VN Style)</i>	
77. Canh Chua Gà 酸辣雞湯..... (S) 9.25 (L) 11.25 <i>Chicken Hot & Sour Tom Yam Soup (VN Style).</i>	
78. Canh Hẹ Đậu Hủ 菲菜豆腐湯.....(S) 6.75 <i>Home Style Vegetable w. Bean Curd Soup.</i>	
79. Canh Đò Biển 海鮮湯..... (S) 9.00 (L) 12.95 <i>Seafood w. Vegetable Soup.</i>	
80. Canh Đò Chay 素菜湯.....(S) 6.75 (L) 9.95 <i>Vegetable Soup.</i>	
81. Lẩu Thập Cẩm 什錦火鍋.....(S)12.95 (L)17.95 <i>Assorted Meat & Seafood & Veg. in Hot Pot</i>	
82. Lẩu Canh Chua Cá Hoặc Tôm 越式酸魚/蝦火鍋.....(S) 12.95 (L)17.95 <i>Sour Fish or Shrimp Soup in Hot Pot (VN Style)</i>	

豬肉類 ☆ HEO ☆ PORK

83. Sườn Heo Nướng 香烤豬扒.....(S)4.75...(L)9.00 <i>Barbecued Pork Chop.</i>	
84. Heo Xào Chua Ngọt 甜酸炒豬肉.....8.95 <i>Pork Stir Fry w. Sweet & Sour Sauce.</i>	
85. Heo Xào Cải Chua 越式酸菜肉片.....8.95 <i>Pork w. Preserved Vegetable in Oyster Sauce.</i>	
86. Heo Xào Cải 菜心肉片.....8.95 <i>Pork w. Vegetable (or Broccoli) in Oyster Sauce.</i>	

雞肉類 ☆ GÀ ☆ CHICKEN

87. Gà Xào Bông Cải (Broccoli) 芥蘭雞.....8.95 <i>Chicken w. Broccoli.</i>	
88. Gà Xào Cà Ri 咖喱雞.....8.95 <i>Chicken w. Curry Sauce.</i>	
89. Gà Xào Hành Gừng 薑蔥雞.....8.95 <i>Chicken, Ginger & Scallion, Onions.</i>	
90. ★ Gà Xào Xả Ót 香茅雞.....8.95 <i>Chicken Lemongrass, Green Pepper, Onions w. Chili Sauce.</i>	
91. ★ Gà Xào Saté 沙茶雞.....8.95 <i>Chicken w. Sate Sauce & Onions.</i>	
92. Gà Xào Thập Cẩm 什錦雞.....8.95 <i>Chicken w. Mixed Vegetables.</i>	
93. Gà Xào Nấm Rơm 草菇雞片.....8.95 <i>Chicken w. Chinese Mushroom in Special Sauce.</i>	
94. Gà Xào Nấm Đông Cô 冬菇雞片.....10.25 <i>Chicken w. Black Chinese Mushroom.</i>	
95. Gà Xào Chua Ngọt 甜酸雞片.....11.50 <i>Sweet & Sour Chicken.</i>	
96. Gà Xào Sốt Cam 陳皮雞片.....11.50 <i>Chicken in Orange Sauce.</i>	

牛肉類 ☆ BÒ ☆ BEEF

97. Bò Xào Bông Cải 西芥蘭牛.....9.00 <i>Beef w. Broccoli in Oyster Sauce.</i>	
98. Bò Xào Cà Chua 蕃茄牛.....9.00 <i>Beef w. Tomato.</i>	
99. Bò Xào Cải Chua 酸菜牛.....9.00 <i>Beef w. Preserved Vegetable in Oyster Sauce.</i>	
100. Bò Xào Đậu Hòa Lan 雪豆牛片.....9.00 <i>Beef w. Snow Peas in Special Sauce.</i>	
101. ★ Bò Xào Xả Ót 香茅牛.....9.25 <i>Beef Lemongrass, Green Pepper, Onions w. Chili Sauce.</i>	
102. ★ Bò Xào Xaté 沙茶牛.....9.25 <i>Beef w. Sate Sauce & Onions.</i>	
103. Bò Xào Thập Cẩm 本樓什錦牛肉.....9.25 <i>Beef w. Mixed Vegetables.</i>	
104. Bò Lúc Lắc 香炒牛肉丁.....9.25 <i>Marinated Beef Cubes Sauteed w. Salad.</i>	
105. Bò Bít Tết Salad 牛扒生菜.....12.00 <i>Beef Steak w. Salad</i>	
106. Bò Lăn Salad Son 西洋菜炒牛.....12.00 <i>Beef Stir Fried Serve on Watercress Salad</i>	
107. Bò Xào Sốt Cam 陳皮牛.....12.50 <i>Orange Gripy Beef</i>	
108. Bò Xào Đậu Ve / Sốt Càry / Dầu Hào 咖喱或蠔油炒四季豆牛肉.....12.50 <i>Beef w. String Bean in Curry Sauce or Oyster Sauce</i>	

海鮮類 ☆ ĐỒ BIỂN ☆ SEAFOOD

109. Cá Hấp 清蒸魚.....S.P. <i>Stir-Fried Whole Fish.</i>	
110. Cá Chiên Sốt Xoài 干煎芒果紅魚.....S.P. <i>Deep Fried Red Snapper in Mangoes Sauce.</i>	
111. Cá Nướng 香烤魚.....S.P. <i>Barbecued Fish.</i>	
112. Cá Hường Chiên Sốt 干煎辣子紅魚.....18.50 <i>Deep Fried Red Snapper in Spicy Sauce</i>	
113. Cá Hường Chiên Chua Ngọt 干煎甜酸紅魚.....18.50 <i>Deep Fried Red Snapper in Sweet & Sour Sauce</i>	
114. ★ Cá Xào Xả Ót / Sata 香茅或沙爹炒魚片.....13.50 <i>Sliced Fish w. Lemon Grass / Sata</i>	
115. Cá Xào Càry 咖喱炒魚片.....13.50 <i>Curry Slice Fish.</i>	
116. Tôm Ram Mận Ót Xanh 青椒蝦.....10.50 <i>Shrimp w. Little Salt, Green Pepper, Onion & Oyster Sauce.</i>	
117. Tôm Ram Muối 椒鹽蝦.....11.25 <i>Shrimp Dressed w. Little Salt, Served w. Pepper, Onion & Fried Butter.</i>	
118. Tôm Xào Chua Ngọt 甜酸蝦.....11.25 <i>Sweet & Sour Jumbo Shrimp.</i>	
119. Tôm Xào Hành Gừng 薑蔥蝦.....10.50 <i>Shrimp w. Ginger & Scallions.</i>	
120. ★ Tôm Xào Xả Ót 香茅蝦.....10.50 <i>Sauteed Shrimp w. Lemongrass.</i>	
121. Tôm Xào Bông Cải (Broccoli) 西芥蘭蝦.....10.25 <i>Shrimp w. Broccoli.</i>	
122. Tôm Xào Thập Cẩm 什錦蝦.....10.25 <i>Sauteed Shrimp w. Mixed Vegetables.</i>	

123. Tôm Xào Càry 咖喱蝦.....11.25 <i>Sauteed Shrimp with Curry Sauce</i>	
124. Tôm Hùn Xào Hành Gừng 薑蔥炒龍蝦.....SP <i>Stir Fried Lobster w. Ginger & Scallion.</i>	
125. Tôm Hùn Xào Càry 咖喱炒龍蝦.....SP <i>Stir Fried Lobster in Curry Sauce.</i>	
126. Mực Xào Cải Chua 酸菜炒墨魚.....8.75 <i>Stired Fied Squid w. Preserved Vegetable in Oyster Sauce.</i>	
127. Mực Xào Cải Ngọt 菜心炒墨魚.....8.75 <i>Squid Sauteed w. Chinese Vegetable.</i>	
128. ★ Mực Xào Xả Ót 香茅炒墨魚.....8.75 <i>Squid, Lemon Grass Onions, Green Pepper & Chili Sauce.</i>	
129. Mực Xào Thập Cẩm 什錦墨魚.....8.75 <i>Sauteed Squid w. Mixed Vegetables.</i>	
130. Mực Xào Càry 咖喱鮮魷.....8.75 <i>Curry Squid</i>	
131. Mực Xào Hành Gừng 薑蔥鮮魷.....8.75 <i>Squid in Scallion & Ginger</i>	
132. Ếch Xào Lăn 素菜咖喱田雞.....9.95 <i>Frog Legs Stir Fried w. Vegetables & Curry Sauce</i>	
133. ★ Ếch Xào Xả Ót 香茅田雞.....9.95 <i>Frog Legs Stir Fried w. Lemongrass.</i>	
134. Cua Ram Muối 椒鹽蟹.....10.50 <i>Fried Crab Marinated in Salt & Pepper</i>	
135. Cua Xào Càry 咖喱蟹.....10.50 <i>Sauteed Crab with Curry Sauce</i>	

素菜類 ☆ RAU ☆ VEGETABLES

136. Cải Ngọt Xào Dầu Hào 蠔油炒菜心.....8.50 <i>Sauteed Chinese Vegetable w. Oyster Sauce.</i>	
137. Đậu Hủ Nấm Rơm Xào Dầu Hào 蠔油草菇豆腐.....8.50 <i>Mushroom w. Soy Bean Cake in Oyster Sauce.</i>	
138. Nấm Rơm Xào Cải Tươi 草菇炒菜心.....8.50 <i>Sauteed Chinese Mushroom w. Vegetable.</i>	
139. Rau Muống Xào Tỏi 魚香通菜.....S. P. <i>Water Spinach w. Garlic Sauce.</i>	
140. Rau Xào Thập Cẩm 素什錦.....8.50 <i>Sauteed Mixed Vegetables.</i>	
141. ★ Đậu Hủ Xào Xả Ót 香茅煎豆腐.....8.50 <i>Fried Soy Bean Cake w. Lemongrass, Onion, Green Pepper & Chili Sauce..</i>	
142. Cà Tím Xào Tỏi 魚香茄子.....8.50 <i>Eggplant w. Garlic Sauce.</i>	

煲仔類 ☆ TAY CÀM ☆ CASSEROLES

143. ★ Ếch Um Xả Ót 咖喱田雞煲.....11.25 <i>Frog w. Curry Sauce.</i>	
144. ★ Gà Um Xả Ót 咖喱雞肉煲.....10.95 <i>Chicken w. Curry Sauce.</i>	
145. ★ Tôm Saté 沙茶煲仔蝦.....11.25 <i>Shrimp Dipped in Satee Sauce.</i>	
146. Cá Kho Tộ 家鄉煲仔魚.....10.50 <i>Caramel Fish.</i>	
147. ★ Thịt Heo Kho Tộ 煲仔豬肉.....10.50 <i>Slice Pork Stew in a Clay Pot w. Caramel Sauce.</i>	

炒麵類 ☆ MÌ XÀO ☆ PAN EGG NOODLES

148. Mì Xào Dòn / Mềm Đò Biển 海鮮炒或撈麵.....10.00 <i>Combination of Seafood on Crispy Egg Noodle / Lo Mein.</i>	
149. Mì Xào Dòn / Mềm Thịt Bò /Gà Hoặc Gà Rau Cải 牛或雞菜炒麵或撈麵.....10.00 <i>Beef or Chicken, Vegetables on Crispy Egg Noodle / Lo Mein.</i>	
150. Mì Xào Dòn / Mềm Chay 本樓齋撈麵.....10.00 <i>Crispy Egg Noodle w. Vegetable Buddha's Delight / Lo Mein.</i>	
151. Mì Xào Mềm Thịt Bò Hoặc Gà Rau Cải 本樓牛或雞菜撈麵.....10.75 <i>Beef or Chicken, Vegetables Lo Mein</i>	
152. Phở Xào Đò Biển 海鮮炒河粉.....10.95 <i>Combination of Seafood Chow Fun.</i>	
153. Phở Xào Thịt Bò Hoặc Gà Rau Cải / Sate.....10.75 <i>Beef or Chicken & Vegetable Chow Fun.</i>	
154. Phở Xào Chay 羅漢齋炒米粉.....8.00 <i>Fried Rice Stick w. Vegetable Delight Buddha's.</i>	
155. Bún Gạo Xào Tom Thịt 廈門炒米粉.....6.00 <i>Har-Moon Fried Rice Noodle.</i>	
156. Bún Gạo Xào Cà ri Sauce / Chay 星州炒米粉/或齋.....6.00 <i>Stir Fried Rice Noodle w. Curry Sauce / Vegetable.</i>	

碟飯類 ☆ CƠM DĨA ☆ RICE DISHES

- | | | |
|--------|---|------|
| 157. | Cơm Chiên Bò Lúc Lắc 香炒牛丁炒飯..... | 7.25 |
| | <i>Marinated Beef Cubes w. Fried Rice, Lettuce & Tomatoes.</i> | |
| 158. | Cơm Bò Lúc Lắc 香炒牛丁飯..... | 6.00 |
| | <i>Beef Cubes w. White Rice, Lettuce & Tomatoes.</i> | |
| 159. | Cơm Bò Xào Bông Cải 芥蘭牛肉飯..... | 5.50 |
| | <i>Beef w. Broccoli on White Rice.</i> | |
| 160. | Cơm Bò Xào Cải Chua 酸菜牛肉飯..... | 5.50 |
| | <i>Beef w. Preserved Vegetable in Oyster Sauce on White Rice.</i> | |
| 161. ★ | Cơm Bò Xào Ớt 香茅牛肉飯..... | 5.50 |
| | <i>Beef, Lemongrass, Green Pepper, Onion on White Rice.</i> | |
| 162. | Cơm Vịt Nướng 香烤鴨肚飯..... | 5.50 |
| | <i>Roast Duck w. Rice.</i> | |
| 163. | Cơm Gà Xào Cà Ri 咖喱雞飯..... | 5.50 |
| | <i>Curry Chicken w. Rice.</i> | |
| 164. | Cơm Gà Xào Bông Cải 芥蘭雞飯..... | 5.50 |
| | <i>Chicken & Broccoli on White Rice.</i> | |
| 165. | Cơm Gà Xào Hành Gừng 薑蔥雞飯..... | 5.50 |
| | <i>Chicken & Ginger Scallion, Onion on White Rice.</i> | |
| 166. ★ | Cơm Gà Xào Xả Ớt 香茅雞飯..... | 5.50 |
| | <i>Chicken Lemongrass, Green Pepper, Onions on White Rice.</i> | |
| 167. | Cơm Gà Nướng 香烤雞飯..... | 5.75 |
| | <i>Grilled Chicken w. Rice.</i> | |
| 168. | Cơm Mực Xào Cải Chua 酸菜炒墨魚飯..... | 5.50 |
| | <i>Stir-Fried Squid w. Preserved Vegetable in Oyster Sauce on Rice.</i> | |
| 169. | Cơm Mực Xào Cải Ngọt 時菜炒墨魚飯..... | 5.50 |
| | <i>Squid Sauteed w. Chinese Vegetable on White Rice.</i> | |
| 170. ★ | Cơm Mực Xào Xả Ớt 香茅炒墨魚飯..... | 5.50 |
| | <i>Squid, Lemongrass, Green Pepper, Onions on White Rice.</i> | |
| 171. | Cơm Mực Xào Hành Gừng 薑蔥炒墨魚飯..... | 5.50 |
| | <i>Squid Sauteed w. Ginger, & Onions on White Rice.</i> | |
| 172. | Cơm Chiên Bò 牛肉炒飯..... | 6.00 |
| | <i>Beef with Fried Rice.</i> | |
| 173. | Cơm Chiên Tôm 鮮蝦炒飯..... | 6.25 |
| | <i>Shrimp Fried Rice.</i> | |
| 174. | Cơm Chiên Gà 雞丁炒飯..... | 6.00 |
| | <i>Chicken Fried Rice.</i> | |
| 175. | Cơm Chiên Dương Châu 揚州炒飯..... | 6.75 |
| | <i>Ten Ingredients Fried Rice.</i> | |
| 176. | Cơm Sườn Nướng 烤豬扒飯..... | 5.25 |
| | <i>Grilled Pork Chop on White Rice.</i> | |
| 177. | Cơm Sườn Bì 烤豬扒肉絲飯..... | 6.00 |
| | <i>Grilled Pork Chop & Shredded Pork on White Rice.</i> | |
| 178. | Cơm Sườn Bì Chả 越南三寶飯..... | 6.75 |
| | <i>Grilled Pork Chop, Shredded Pork and Crab Patty on White Rice.</i> | |
| 179. | Cơm Gà Bì Chả 雞肉三寶飯..... | 7.25 |
| | <i>Grilled Chicken, Shredded Pork and Crab Patty on White Rice</i> | |
| 180. | Cơm Xào Tôm 鮮蝦燴飯..... | 6.25 |
| | <i>Shrimp & Vegetable w. White Rice.</i> | |
| 181. | Cơm Tôm Ram Muối 椒鹽蝦飯..... | 6.75 |
| | <i>Shrimp Dressed w. Little Salt on White Rice.</i> | |
| 182. | Cơm Xào Đồ Biển 海鮮燴飯..... | 6.75 |
| | <i>Seafood w. Steamed Rice.</i> | |
| 183. ★ | Cơm Éch Xào Xả Ớt 香茅田雞飯..... | 6.25 |
| | <i>Frog Legs in Chili & Lemongrass w. White Rice.</i> | |
| 184. | Cơm Thịt Nướng 香烤豬肉片飯..... | 5.75 |
| | <i>Grilled Pork w. Rice.</i> | |
| 185. | Cơm Bò Lụi 香烤牛串飯..... | 6.25 |
| | <i>Grilled Beef w. Rice.</i> | |
| 186. | Cơm Chả Giò 越南春卷飯..... | 6.00 |
| | <i>Vietnamese Spring Roll. w. White Rice.</i> | |
| 187. | Cơm Bò / Gà / Tôm Xào Đậu Ve 豆仔炒飯牛/雞/蝦..... | 5.50 |
| | <i>Beef / Chicken / Shrimp w. String Bean on Rice</i> | |
| 188. | Cơm Bò / Gà / Tôm Xào Đậu Hủ 豆腐炒飯牛/雞/蝦..... | 5.50 |
| | <i>Beef / Chicken / Shrimp w. Bean Curd on Rice</i> | |
| 189. | Cơm Bò / Gà / Tôm Xào Khô Qua 涼瓜炒飯牛/雞/蝦..... | 5.50 |
| | <i>Beef / Chicken / Shrimp w. Bitter Melon on Rice</i> | |
| 190. | Cơm Bò / Gà / Tôm Xào Cà Chua 蕃茄炒飯牛/雞/蝦..... | 5.50 |
| | <i>Beef/Chicken / Shrimp w. Tomato on Rice</i> | |